



KHOÁ LIVE PRO: LUYỆN ĐỀ CẤP TỐC 2020 – Môn: HOÁ HỌC
LUYỆN ĐỀ PRO – ĐỀ SỐ 08 (VIP 47)

Thầy **LÊ PHẠM THÀNH** Group học LIVE: <https://www.facebook.com/groups/TongOnPRO2020>

VIDEO và LỜI GIẢI CHI TIẾT chỉ có tại website <https://hoc24h.vn>

[Truy cập tab: Khóa Học – Khóa: **SUPER-3: TỔNG ÔN CẤP TỐC THI THPT QUỐC GIA 2020 - MÔN: HOÁ HỌC**]

Đăng ký khoá **LUYỆN ĐỀ - TỔNG ÔN GIAI ĐOẠN CUỐI (LIVE PRO)**: <https://bit.ly/LiveProHoa>

Liên hệ với các chị trợ giảng:

➤ Chị **Hồ Phúc**: <https://www.facebook.com/phuc.hoc24h> (SĐT: **0378.450.292**)

➤ Chị **Hoa Ban**: <https://www.facebook.com/hoaban1678> (SĐT: **0367.584.191**)

Họ, tên thí sinh: Số báo danh:

Cho biết nguyên tử khối (theo đvC) của các nguyên tố:

H = 1; Li = 7; C = 12; N = 14; O = 16; F = 19; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; S = 32; Cl = 35,5; K = 39;
Ca = 40; Cr = 52; Fe = 56; Ni = 59; Cu = 64; Zn = 65; Rb = 85,5; Ag = 108; Cs = 133; Ba = 137.

Câu 41: Kim loại nào sau đây có tính khử yếu hơn kim loại Cu?

- A. Ag. B. Ca. C. Fe. D. Al.

Câu 42: Công thức của bari hiđroxit là

- A. Ba(OH)₂. B. Ca(OH)₂. C. BaO. D. NaOH.

Câu 43: Ở điều kiện thường, khí X tro về mặt hóa học và được dùng để bảo quản các mẫu sinh vật sinh học. Khí X là

- A. CO. B. CO₂. C. N₂. D. O₂.

Câu 44: Benzyl axetat có mùi hoa nhài. Công thức của benzyl axetat là

- A. CH₃COOC₆H₅. B. CH₃COOC₂H₅. C. C₆H₅COOCH₃. D. CH₃COOCH₂C₆H₅.

Câu 45: Kim loại Fe tác dụng với dung dịch nào sau đây sinh ra khí NO₂?

- A. HNO₃ đặc, nóng. B. HCl. C. CuSO₄. D. H₂SO₄ đặc, nóng.

Câu 46: Số nguyên tử hydro trong phân tử metylamin là

- A. 2. B. 4. C. 5. D. 7.

Câu 47: Kim loại Al tác dụng được với chất nào sau đây?

- A. NaCl. B. H₂SO₄ đặc, nguội. C. Cl₂. D. MgCl₂.

Câu 48: Số oxi hóa của sắt trong hợp chất Fe₂(SO₄)₃ là

- A. +2. B. +3. C. +1. D. +4.

Câu 49: Polime nào sau đây thuộc loại polime tổng hợp?

- A. Xenlulozơ. B. Tơ tằm. C. Tơ visco. D. Polietilen.

Câu 50: Trong công nghiệp, kim loại Na được điều chế bằng phương pháp điện phân nóng chảy hợp chất nào sau đây?

- A. NaNO₃. B. Na₂SO₄. C. NaCl. D. Na₂CO₃.

Câu 51: Cacbohiđrat nào sau đây gây ra vị ngọt đậm và chiếm tới 40% trong mật ong?

- A. Glucozơ. B. Saccarozơ. C. Tinh bột. D. Fructozơ.

Câu 52: Dung dịch nào sau đây làm quỳ tím hóa xanh?

- A. NaNO₃. B. H₂SO₄. C. Ca(OH)₂. D. HCl.

Câu 53: Chất nào sau đây làm mềm được nước cứng toàn phần?

- A. Na₃PO₄. B. HCl. C. CaCO₃. D. NaOH.

Câu 54: Quặng sắt nào sau đây giàu sắt nhất?

- A. Manhetit. B. Hematit. C. Xiderit. D. Pirit.

Câu 55: Để hòa tan hết V ml dung dịch HCl cần dùng vừa đủ 8 gam CuO. Giá trị của V là

- A. 200. B. 400. C. 100. D. 300.

Câu 56: Cho 5,6 gam Fe tác dụng với 120 ml dung dịch AgNO₃ 1M, sau khi phản ứng kết thúc thu được m gam hỗn hợp hai kim loại. Giá trị của m là

- A. 8,72. B. 16,32. C. 12,96. D. 15,20.

Câu 57: Khi lần lượt cho 1 mol mỗi chất: axetilen, glucozơ, axit fomic, andehit axetic tác dụng với lượng dư dung dịch AgNO₃ trong NH₃, sau khi các phản ứng kết thúc chất nào tạo ra khối lượng kết tủa lớn nhất là

- A. axit fomic. B. andehit axetic. C. glucozơ. D. axetilen.

Câu 58: Cho các dung dịch sau: etylamin, alanin, phenylamoni clorua và Gly-Gly. Số dung dịch tác dụng được với dung dịch NaOH là

- A. 2. B. 3. C. 1. D. 4.

Câu 59: Đốt cháy hoàn toàn 1,8 gam glucozơ, thu được H₂O và V lít khí CO₂. Giá trị của V là

- A. 1,344. B. 2,688. C. 0,672. D. 1,120.

Câu 60: Cho 0,1 mol glyxin tác dụng vừa đủ với dung dịch HCl, sau phản ứng thu được m gam muối. Giá trị của m là

- A. 11,15. B. 7,50. C. 9,35. D. 12,55.

Câu 61: Cặp chất nào sau đây cùng tồn tại trong cùng một dung dịch?

- A. NaOH và CuSO₄. B. HCl và Ca(OH)₂. C. Na₂CO₃ và H₂SO₄. D. KCl và Al(NO₃)₃.

Câu 62: X là một cacbohidrat tạo nên màng tế bào thực vật. Thủy phân hoàn toàn X trong môi trường axit ở nhiệt độ cao áp suất cao thu được chất Y. Khử chất Y bằng H₂ thu được chất hữu cơ Z. Tên gọi của X và Z lần lượt là

- A. xenlulozơ và glucozơ. B. saccarozơ và glucozơ. C. glucozơ và sobitol. D. xenlulozơ và sobitol.

Câu 63: Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Ăn mòn điện hóa xảy ra nhanh hơn ăn mòn hóa học.
B. Nhiệt phân hoàn toàn Na₂CO₃ thu được Na₂O và CO₂.
C. Nhôm hidroxit là chất màu trắng, kết tủa keo không tan trong nước.
D. Kim loại Be được dùng làm chất phụ gia chế tạo hợp kim.

Câu 64: Thủy phân este X có công thức C₄H₈O₂ trong môi trường axit, thu được axit cacboxylic Y và ancol Z. Lên men giấm chất Z thu được chất Y. Tên gọi của X là

- A. etyl propionat. B. metyl axetat. C. metyl propionat. D. etyl axetat.

Câu 65: Phản ứng nào sau đây tạo ra muối sắt(II)?

- A. Cho Fe(OH)₂ tác dụng với dung dịch HNO₃ loãng.
B. Cho Fe dư tác dụng với dung dịch HNO₃ loãng.
C. Cho Fe₂O₃ tác dụng với dung dịch HCl.
D. Cho Fe tác dụng với dung dịch H₂SO₄ đặc nóng, dư.

Câu 66: Cho các chất sau: stiren, alanin, vinyl xianua và etylen glicol. Số chất có phản ứng trùng hợp là

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 67: Nung hỗn hợp gồm 8,1 gam Al với 23,2 gam Fe₃O₄ ở nhiệt độ cao, sau phản ứng hoàn toàn thu được m gam chất rắn X. Giá trị của m là

- A. 16,8. B. 31,3. C. 24,9. D. 47,4.

Câu 68: Thực hiện phản ứng este hoá giữa m gam axit cacboxylic X với lượng dư ancol etylic với hiệu suất phản ứng là 50%, thu được 5,1 gam este Y (C₅H₁₀O₂). Giá trị của m là

- A. 3,70. B. 7,40. C. 6,00. D. 1,85.

Câu 69: Cho 0,03 mol hỗn hợp X gồm C và S tác dụng hết với lượng dư dung dịch H₂SO₄ đặc, nóng, thu được V lít hỗn hợp khí Y gồm SO₂ và CO₂. Hấp thụ V lít hỗn hợp Y vào dung dịch chứa 0,01 mol NaOH và 0,02 mol Ca(OH)₂, thu được 2,3 gam kết tủa. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Phần trăm khối lượng của S trong 0,03 mol X là

- A. 85,71%. B. 72,73%. C. 57,14%. D. 88,89%.

Câu 70: Đốt cháy hoàn toàn 8,58 gam một triglixerit **X** cần dùng vừa đủ 17,36 lít O_2 , thu được số mol CO_2 nhiều hơn số mol H_2O là 0,04 mol. Mặt khác, hiđro hóa hoàn toàn **X** cần vừa đủ 0,06 mol H_2 thu được m gam chất hữu cơ **Y**. Xà phòng hóa hoàn toàn m gam **Y** bằng dung dịch NaOH dư, thu được dung dịch chứa a gam muối. Giá trị của a **gần nhất** với giá trị nào sau đây?

- A. 26,75. B. 17,53. C. 17,79. D. 26,54.

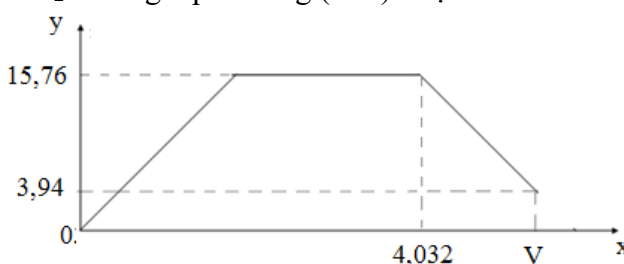
Câu 71: Cho các phát biểu sau:

- (a) Sục khí CO_2 vào dung dịch $Ba(OH)_2$ dư xuất hiện kết tủa trắng.
 (b) Quặng boxit được dùng để sản xuất kim loại Fe.
 (c) Kim loại có nhiệt độ nóng chảy thấp nhất là thủy ngân.
 (d) Cho Zn dư vào dung dịch $Fe(NO_3)_3$, sau phản ứng thu được Fe.
 (e) Hợp kim اللي – nhôm siêu nhẹ, được dùng trong kỹ thuật hàng không.

Số phát biểu đúng là

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 2.

Câu 72: Dẫn từ từ V lít khí CO_2 vào dung dịch chứa hỗn hợp KOH và $Ba(OH)_2$. Sự phụ thuộc của khối lượng kết tủa (y gam) vào thể tích khí CO_2 tham gia phản ứng (x lít) được biểu diễn như đồ thị:



Giá trị của V là

- A. 5,376. B. 4,480. C. 4,928. D. 5,600.

Câu 73: Cho 3,2 gam hỗn hợp etan, axetilen, propan, buta-1,3-đien và H_2 đi qua bột Ni nung nóng, sau một thời gian thu được hỗn hợp khí **X**. Dẫn **X** qua bình đựng dung dịch $AgNO_3$ trong NH_3 dư, thu được 2,4 gam kết tủa và hỗn hợp khí **Y**. Đốt cháy hoàn toàn **Y** cần vừa đủ V lít khí O_2 , thu được 0,18 mol CO_2 . Giá trị của V là

- A. 9,744. B. 8,512. C. 8,960. D. 8,400.

Câu 74: Cho các phát biểu sau:

- (a) Glucozơ là một loại monosaccarit có nhiều trong quả nho chín.
 (b) Dung dịch lòng trắng trứng bị đông tụ khi đun nóng.
 (c) Phân tử Gly-Ala-Val có 4 nguyên tử oxi.
 (d) Chất béo lỏng thường có nguồn gốc thực vật hoặc động vật máu lạnh.
 (e) Tơ nylon-6,6, tơ olon và tơ capron đều thuộc tơ poliamit.

Số phát biểu đúng là

- A. 2. B. 4. C. 3. D. 5.

Câu 75: Cho este hai chức, mạch hở **X** ($C_7H_8O_4$) tác dụng với lượng dư dung dịch NaOH, đun nóng, thu được ancol **Y** (no, hai chức) và hai muối của hai axit cacboxylic **Z** và **T**. Nung **Z** với vôi tôi xút thu được khí metan.

- (a) Axit **T** có phản ứng tráng bạc.
 (b) Chất **Y** hòa tan $Cu(OH)_2$ ở nhiệt độ thường tạo dung dịch màu xanh lam.
 (c) Đốt cháy hoàn toàn axit **Z** thu được CO_2 và H_2O có số mol bằng nhau.
 (d) Có một công thức cấu tạo thỏa mãn tính chất của **X**.

Số lượng phát biểu sai là

- A. 2. B. 4. C. 3. D. 1.

Câu 76: Điện phân dung dịch **X** chứa 0,3 mol NaCl và x mol $Cu(NO_3)_2$ với điện cực trơ, màng ngăn xốp, sau một thời gian thu được dung dịch **Y** có khối lượng giảm 28,25 gam so với dung dịch **X** (lượng nước bay hơi không đáng kể). Cho thanh sắt vào dung dịch **Y** đến khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thấy khối lượng thanh sắt giảm 3 gam và thoát ra khí NO (sản phẩm khử duy nhất của N^{+5}). Bỏ qua sự hoà tan của các khí trong nước và hiệu suất phản ứng điện phân đạt 100%. Giá trị của x là

- A. 0,4. B. 0,3. C. 0,2. D. 0,5.

Câu 77: Tiến hành thí nghiệm theo trình tự sau:

- Bước 1: Cho vào ống nghiệm lần lượt vài giọt dung dịch CuSO_4 0,5% và 2ml dung dịch NaOH 10%.
- Bước 2: Gạn bỏ phần dung dịch dư, giữ lại kết tủa.
- Bước 3: Cho thêm vào phần kết tủa khoảng 2 ml dung dịch glucozơ 1%. Lắc nhẹ ống nghiệm.

Cho các phát biểu sau liên quan đến thí nghiệm trên:

- (a) Sau bước 3, phần dung dịch thu được màu xanh lam.
- (b) Thí nghiệm này chứng tỏ glucozơ có 5 nhóm hiđroxyl.
- (c) Trong thí nghiệm, có thể thay thế dung dịch glucozơ bằng glixerol.
- (d) Sau bước 1, kết tủa thu được có màu xanh.

Số lượng phát biểu **sai** là

- A. 2. B. 4. C. 3. D. 1.

Câu 78: X là este no, hai chức, Y là este tạo bởi glixerol và một axit cacboxylic đơn chức, không no chứa một liên kết $\text{C}=\text{C}$ (X, Y đều mạch hở và không chức nhóm chức khác). Đốt cháy hoàn toàn 17,02 gam hỗn hợp E chứa X, Y thu được 0,81 mol CO_2 . Mặt khác, đun nóng 0,12 mol E cần dùng vừa đủ 300 ml dung dịch NaOH 0,95M. Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được hỗn hợp ba muối có khối lượng m gam và hai ancol có cùng số nguyên tử cacbon. Giá trị của m là

- A. 28,14. B. 27,5. C. 19,63. D. 27,09.

Câu 79: X, Y là hai axit cacboxylic no, đơn chức, mạch hở, đồng đẳng kế tiếp ($M_X < M_Y$); Z là ancol 2 chức, không tác dụng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ trong môi trường kiềm; T là este tạo bởi X, Y với Z. Đốt cháy hoàn toàn 6,42 gam hỗn hợp M gồm X, Y, Z, T bằng lượng O_2 vừa đủ, thu được 5,152 lít CO_2 (đktc) và 4,14 gam H_2O . Mặt khác 3,21 gam hỗn hợp M trên phản ứng vừa đủ với 400 ml dung dịch NaOH 0,1M. (đun nóng). Thành phần phần trăm về khối lượng của Z trong M có giá trị **gần nhất** với giá trị nào sau đây?

- A. 26. B. 20. C. 22. D. 24.

Câu 80: Chất X ($\text{C}_n\text{H}_{2n+6}\text{O}_3\text{N}_2$) là muối của amin với axit vô cơ; Y ($\text{C}_n\text{H}_{2n+4}\text{O}_4\text{N}_2$) là muối của amin với axit cacboxylic. Cho m gam hỗn hợp E gồm X, Y tác dụng hết với dung dịch HCl dư, thu được dung dịch có chứa 36,25 gam hai muối và 0,1 mol khí CO_2 . Mặt khác, m gam hỗn hợp E tác dụng vừa đủ với dung dịch NaOH , thu được 0,35 mol hai amin no (đều có hai nguyên tử cacbon và không là đồng phân của nhau) và dung dịch chứa m gam hỗn hợp ba muối. Giá trị của m **gần nhất** với giá trị nào sau đây?

- A. 32,96. B. 34,24. C. 35,51. D. 33,12.

Biên soạn: **Thầy Lê Phạm Thành**

Đăng kí **LUYỆN THI ONLINE** tại: <http://hoc24h.vn>

Đăng ký khoá **LUYỆN ĐỀ - TỔNG ÔN GIAI ĐOẠN CUỐI (LIVE PRO)**: <https://bit.ly/LiveProHoa>

Liên hệ với các chị trợ giảng:

- Chị **Hồ Phúc**: <https://www.facebook.com/phuc.hoc24h> (SĐT: **0378.450.292**)
- Chị **Hoa Ban**: <https://www.facebook.com/hoaban1678> (SĐT: **0367.584.191**)

HỆ THỐNG CÁC KHÓA HỌC MÔN HÓA DÀNH RIÊNG CHO 2K2

- Khoá **LIVE PRO: LUYỆN ĐỀ - TỔNG ÔN GIAI ĐOẠN CUỐI**: <https://bit.ly/LiveProHoa>
- Khoá **LUYỆN ĐỀ THI THỬ THPT QG 2020 Super-2**: <http://bit.ly/2RCTkID>
- **SÁCH BỘ ĐỀ HOÁ – TẬP 2**: <https://bit.ly/BoDeHoa2>
- Khoá **NÂNG CAO CHINH PHỤC LÝ THUYẾT**: <http://bit.ly/2uay6tY>
- Khoá **Super PLUS 2020** (mục tiêu **8 – 9 – 10** điểm Hoá): <http://bit.ly/37403II>
- Khoá **TỔNG ÔN – SUPER-3**: <http://bit.ly/3aq3Zzt>
- Khoá **LUYỆN ĐỀ BẮC + TRUNG + NAM**: <http://bit.ly/2Rvy6g7>
- **LUYỆN THI THPT QG 2020**: <http://bit.ly/THPTQG2020>